

Số: **346** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **13** tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh khoá XVIII kỳ họp thứ 5 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "*Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2018*"

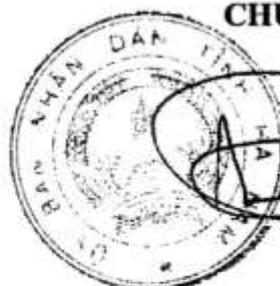
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Th*

Nơi nhận:

- VPCP (để b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- UBMTTQ tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các CV, CB;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số **346** /QĐ-UBND ngày **13** /02/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Chương trình công tác năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh khoá XVIII kỳ họp thứ 5 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2018 như sau:

I. CÁC ĐỀ ÁN NĂM 2018

1. Danh mục Đề án trình tại phiên họp Ủy ban:

| TT | Nội dung công việc | Thời gian | Cơ quan phối hợp | Phân công chỉ đạo |
|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------|-------------------|
| Văn phòng UBND tỉnh | | | | |
| 1. | Thảo luận Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2019. | Tháng 12 | Các Sở, ngành, UBND huyện, TP | Đ/c Chủ tịch |
| Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | | |
| 2. | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, Nghị quyết 19/2017/NQ-HĐND | Tháng 1 | Các Sở, ngành, UBND huyện, TP | Đ/c Chủ tịch |
| 3. | Báo cáo đánh giá tình hình KT-XH quý I, nhiệm vụ quý II. | Tháng 3 | Các Sở, ngành, UBND huyện, TP | Đ/c Chủ tịch |
| 4. | Báo cáo đánh giá tình hình KT-XH 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm | Đầu tháng 6 | Các Sở, ngành, UBND huyện, TP | Đ/c Chủ tịch |
| 5. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2018 | Đầu tháng 6 | Sở TP | Đ/c Chủ tịch |
| 6. | Báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX | Tháng 8 | Các Sở, ngành, UBND huyện, TP | Đ/c Chủ tịch |
| 7. | Báo cáo tình hình KT-XH 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ quý IV/2018 | Tháng 9 | Các Sở, ngành, UBND huyện, TP | Đ/c Chủ tịch |
| 8. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc Quy định hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Đầu tháng 11 | Các Sở, ngành liên quan | Đ/c Trưởng - PCT |
| 9. | Báo cáo tình hình KT-XH năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 | Đầu tháng 11 | Các Sở, ngành, UBND huyện, TP | Đ/c Chủ tịch |

| | | | | |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------|----------------|
| 10. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 | Đầu tháng 11 | Sở TP | Đ/c Chủ tịch |
| Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | | | | |
| 11. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về bảng giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Đầu tháng 6 | Sở TC, TP | Đ/c Hiến - PCT |
| 12. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết trên các tuyến sông có đề tỉnh Hà Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 | Đầu tháng 11 | Sở TP | Đ/c Hiến - PCT |
| Sở Giáo dục và Đào tạo | | | | |
| 13. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm học 2018-2019 | Đầu tháng 6 | Sở TC, TP, Cục Thống kê tỉnh | Đ/c Cẩm - PCT |
| 14. | Điều chỉnh Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | Đầu tháng 6 | Các Sở, ngành, UBND huyện, TP | Đ/c Cẩm - PCT |
| Sở Tài nguyên và Môi trường | | | | |
| 15. | Quy định thu hồi đất đối với trường hợp không đưa vào sử dụng, chậm đưa vào sử dụng | Tháng 6 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố | Đ/c Hiến - PCT |
| 16. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về ban hành danh mục các dự án thu hồi đất, danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất dưới 10 ha đất trồng lúa năm 2019 | Tháng 11 | Sở TP, TC, KH&ĐT, NN&PTNT, UBND các huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| Thanh tra tỉnh | | | | |
| 17. | Quy chế sử dụng hệ thống thông tin quản lý khiếu nại, tố cáo | Tháng 1 | Các sở, ngành liên quan | Đ/c Chủ tịch |
| 18. | Báo cáo về công tác tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân 6 tháng đầu năm | Tháng 6 | Sở TNMT, các huyện, tp và đơn vị liên quan | Đ/c Chủ tịch |
| 19. | Báo cáo về công tác tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 | Đầu tháng 11 | Sở TNMT, các huyện, tp và đơn vị liên quan | Đ/c Chủ tịch |
| Sở Nội vụ | | | | |
| 20. | Sửa đổi thay thế Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn | Tháng 3 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố | Đ/c Cẩm - PCT |
| 21. | Đề án sắp xếp tinh giản đầu mối các cơ quan khối chính quyền | Tháng 3 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 22. | Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập | Tháng 3 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |

| | | | | |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------|---------------|
| 23. | Sửa đổi thay thế Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 của UBND tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Hà Nam | Tháng 5 | Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố | Đ/c Chủ tịch |
| 24. | Sửa đổi thay thế Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định ngành đào tạo đối với công chức xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Hà Nam | Tháng 4 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 25. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, hợp đồng theo Nghị định số 68 trong các cơ quan hành chính nhà nước và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 | Đầu tháng 6 | Sở TC, TP và đơn vị liên quan | Đ/c Chủ tịch |
| 26. | Báo cáo tình hình giao và sử dụng biên chế năm 2018, phương án năm 2019 | Đầu tháng 11 | Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố | Đ/c Chủ tịch |
| 27. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh | Đầu tháng 11 | Sở TC, TP, UBND các huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 28. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc thành lập thị trấn Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam | Đầu tháng 11 | UBND huyện Lý Nhân | Đ/c Chủ tịch |
| 29. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc thành lập thị trấn Nhật Tân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam | Đầu tháng 11 | UBND huyện Kim Bảng | Đ/c Chủ tịch |
| Sở Tài chính | | | | |
| 30. | Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm | Tháng 6 | Cục thuế tỉnh, CCHQ tỉnh | Đ/c Huy - PCT |
| 31. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi kinh phí ngân sách nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Đầu tháng 6 | Sở Tư pháp | Đ/c Huy - PCT |
| 32. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản xác lập quyền sở hữu nhà nước | Tháng 6 | Sở Tư pháp | Đ/c Huy - PCT |
| 33. | Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ban quản lý dự án | Tháng 7 | Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố | Đ/c Huy - PCT |
| 34. | Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, dự toán và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 | Đầu tháng 11 | Cục thuế tỉnh, CCHQ tỉnh | Đ/c Huy - PCT |
| 35. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn dự toán ngân sách tỉnh Hà Nam và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2019 | Đầu tháng 11 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Huy - PCT |

| | | | | |
|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------------|-----------------|
| 36. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết phê chuẩn tổng quyết toán thu - chi NS tỉnh Hà Nam năm 2017 | Đầu tháng 11 | Sở TP | Đ/c Huy - PCT |
| 37. | Quyết định về giá tính thuế tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2019 | Tháng 12 | Sở TP, TN&MT, Cục thuế | Đ/c Huy - PCT |
| Sở Xây dựng | | | | |
| 38. | Sửa đổi Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 về Quy định phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Tháng 3 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| 39. | Sửa đổi Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 về Quy định lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch xây dựng, cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Tháng 5 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| 40. | Điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hà Nam | Tháng 6 | Sở TN&MT, CT, KH&ĐT | Đ/c Thăng - PCT |
| 41. | Quy hoạch cấp nước vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030 | Tháng 7 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | | | | |
| 42. | Báo cáo về công tác quốc phòng địa phương 6 tháng đầu năm | Tháng 6 | | Đ/c Chủ tịch |
| 43. | Báo cáo về công tác quốc phòng địa phương năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 | Đầu tháng 11 | | Đ/c Chủ tịch |
| Cục Thi hành án dân sự tỉnh | | | | |
| 44. | Báo cáo về công tác thi hành án dân sự 6 tháng đầu năm | Tháng 6 | | Đ/c Cẩm - PCT |
| 45. | Báo cáo về công tác thi hành án dân sự năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 | Đầu tháng 11 | | Đ/c Cẩm - PCT |
| Công an tỉnh | | | | |
| 46. | Báo cáo về công tác an ninh trật tự 6 tháng đầu năm | Tháng 6 | | Đ/c Chủ tịch |
| 47. | Báo cáo về công tác an ninh trật tự năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 | Đầu tháng 11 | | Đ/c Chủ tịch |
| Sở Công Thương | | | | |
| 48. | Quyết định ban hành quy chế phối hợp quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh | Tháng 5 | Sở KH&ĐT, TNMT, TC, XD, KHCN, UBND các huyện, tp | Đ/c Huy - PCT |
| 49. | Quy hoạch Cụm công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 | Tháng 9 | Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố | Đ/c Huy - PCT |
| 50. | Quyết định ban hành quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Tháng 10 | Sở TP, TNMT, CA tỉnh, UBND huyện Thanh Liêm, Kim Bảng | Đ/c Huy - PCT |

| Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch | | | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------|-----------------|
| 51. | Tờ trình và dự thảo Nghị quyết thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050 | Tháng 6 | Sở TC, KH&ĐT, XD, TNMT, UBND huyện, TP | Đ/c Cẩm - PCT |
| Sở Thông tin và Truyền thông | | | | |
| 52. | Quy chế phối hợp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích | Tháng 7 | Sở TP, các đơn vị liên quan | Đ/c Thăng - PCT |
| 53. | Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Hà Nam | Tháng 9 | Sở TP, các đơn vị liên quan | Đ/c Thăng - PCT |
| 54. | Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam | Tháng 10 | Sở TP, các đơn vị liên quan | Đ/c Thăng - PCT |
| 55. | Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm tỉnh Hà Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | Tháng 11 | Sở TP, các đơn vị liên quan | Đ/c Thăng - PCT |
| Sở Giao thông Vận tải | | | | |
| 56. | Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Nam quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương, tỉnh Hà Nam | Tháng 6 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố | Đ/c Huy - PCT |
| UBND thành phố Phủ Lý | | | | |
| 57. | Đề án đề nghị công nhận thành phố Phủ Lý là đô thị loại II | Quý IV | Sở XD | Đ/c Thăng - PCT |

2. Danh mục Đề án trình lãnh đạo UBND tỉnh:

| TT | Nội dung công việc | Thời gian | Cơ quan phối hợp | Phân công chỉ đạo |
|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------|-------------------|
| Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | | |
| 1. | Đề cương báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 (báo cáo BTV) | Tháng 3 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố | Đ/c Chủ tịch |
| 2. | Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 36-KL/TU và Kết luận số 43-KL/TU về quy hoạch các vị trí đất sinh lời để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh | Tháng 4 | Sở XD, TC, TNMT; UBND các huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| 3. | Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2017 | Tháng 4 | Các Sở, ngành liên quan | Đ/c Thăng - PCT |
| 4. | Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Hà Nam năm 2017 | Tháng 4 | Các Sở, ngành liên quan | Đ/c Thăng - PCT |

| | | | | |
|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------|-----------------|
| 5. | Báo cáo phương án thu hút đầu tư Khu trung tâm hành chính huyện Thanh Liêm | Tháng 5 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện TL | Đ/c Thăng - PCT |
| 6. | Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 14-CT/TU, ngày 06/5/2008 về việc tăng cường công tác lập và quản lý quy hoạch thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. | Tháng 7 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 7. | Báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 (báo cáo Bộ KH&ĐT, Bộ TC) | Tháng 7 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 8. | Tổ chức Đoàn xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc | Quý II, Quý III | Các Sở, ngành liên quan | Đ/c Chủ tịch |
| 9. | Tổ chức Đoàn xúc tiến đầu tư tại Đài Loan | Quý III, Quý IV | Các Sở, ngành liên quan | Đ/c Chủ tịch |
| 10. | Tổ chức Đoàn xúc tiến đầu tư tại Châu Âu | Quý III, Quý IV | Các Sở, ngành liên quan | Đ/c Chủ tịch |
| 11. | Tổ chức Đoàn xúc tiến đầu tư tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam Bộ | Quý III, Quý IV | Các Sở, ngành liên quan | Đ/c Chủ tịch |
| 12. | Xây dựng Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững | Quý IV | Các Sở, ngành liên quan | Đ/c Cẩm - PCT |
| 13. | Cơ chế thu hút đầu tư vào các phân khu chức năng Khu du lịch Tam Chúc | Quý IV | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện KB | Đ/c Cẩm - PCT |
| Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | | | | |
| 14. | Đề án Quy hoạch, lập bản đồ, phân tích chất lượng hóa, lý tính của các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao tỉnh Hà Nam | Tháng 3 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| 15. | Đánh giá 01 năm thực hiện Kế hoạch sản xuất nông nghiệp sạch làm vệ tinh, liên kết với các doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao | Tháng 4 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| 16. | Chương trình "mỗi xã một sản phẩm" tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 | Tháng 6 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| 17. | Báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch phát triển đàn bò sữa năm 2018 | Tháng 8 | Các Sở, ngành, UBND các huyện | Đ/c Hiến - PCT |
| 18. | Sơ kết 01 năm thực hiện Đề án thí điểm chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản trên địa bàn huyện Bình Lục | Tháng 10 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| 19. | Đề án thành lập khu bảo tồn Voọc mông trắng tại huyện Kim Bảng | Tháng 10 | UBND huyện Kim Bảng, Sở, ngành liên quan | Đ/c Hiến - PCT |
| Sở Tài nguyên và Môi trường | | | | |
| 20. | Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2018 đối với các dự án trên địa bàn tỉnh để tính tiền bồi thường đất, tiền sử dụng đất | Tháng 3 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố | Đ/c Hiến - PCT |

| | | | | |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------|-----------------|
| 21. | Sơ kết làm điểm xử lý vi phạm đất đai theo Kế hoạch số 566/KH-UBND và Kết luận số 47-KL/TU | Tháng 4 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| 22. | Đánh giá kết quả đo đạc hiện trạng Mỏ gắn với xử lý vi phạm trong khai thác khoáng sản và tăng thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản qua 06 năm triển khai (2011-2017) | Tháng 5 | Sở XD, CT, TC; UBND huyện KB, TL | Đ/c Hiến - PCT |
| 23. | Điều tra, xác định danh mục nguồn nước cần lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Tháng 10 | Sở NN&PTNT, Sở Tư pháp, UBND huyện, thành phố | Đ/c Hiến - PCT |
| 24. | Sơ kết 02 năm thực hiện Đề án giảm thiểu ô nhiễm môi trường Tây Đáy | Tháng 10 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| Ban Quản lý phát triển Khu đô thị mới | | | | |
| 25. | Báo cáo tình hình thực hiện Kết luận số 34-KL/TU ngày 03/4/2015 về việc triển khai Quy hoạch và đầu tư hạ tầng Khu trung tâm Y tế chất lượng cao; Kết luận số 33-KL/TU ngày 21/3/2016 về việc đầu tư xây dựng hạ tầng Khu trung tâm y tế chất lượng cao | Tháng 6 | Sở KH&ĐT, XD | Đ/c Thăng - PCT |
| Sở Nội vụ | | | | |
| 26. | Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính | Tháng 1 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 27. | Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh | Tháng 6 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 28. | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1180/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Ban hành Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính đối với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam | Tháng 7 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 29. | Kế hoạch đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC năm 2018 đối với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố | Tháng 9 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 30. | Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2019 | Tháng 12 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 31. | Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 | Tháng 12 | Sở TP và các đơn vị liên quan | Đ/c Chủ tịch |
| Sở Công Thương | | | | |
| 32. | Báo cáo tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp, tình hình phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh | Tháng 1 | Các Sở, ngành, UBND huyện, tp | Đ/c Huy - PCT |
| 33. | Báo cáo rà soát quy hoạch mạng lưới bán lẻ xăng dầu; tình hình thực hiện Kết luận số 16-KL/TU, ngày 28/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch và quản lý hoạt động của các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh. | Tháng 4 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Huy - PCT |

| Sở Khoa học và Công nghệ | | | | |
|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------|-----------------|
| 34. | Xây dựng cơ chế hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông sản in tem truy xuất nguồn gốc và bao bì in nhãn mác sản phẩm trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2018-2020 | Quý II | Sở TP, TC và đơn vị liên quan | Đ/c Hiến - PCT |
| 35. | Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025 | Quý II | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố | Đ/c Thăng - PCT |
| Sở Xây dựng | | | | |
| 36. | Báo cáo Quy hoạch vùng huyện Thanh Liêm | Tháng 2 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện TL | Đ/c Thăng - PCT |
| 37. | Quy hoạch định hướng sử dụng đất, kết nối hạ tầng dọc trục đường T3 | Tháng 3 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| 38. | Xây dựng đơn giá xây dựng công trình tỉnh Hà Nam – Phần khảo sát | Tháng 5 | Sở TC, KH&ĐT | Đ/c Thăng - PCT |
| 39. | Chi thị tăng cường biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh | Tháng 5 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| 40. | Quy trình kiểm định đánh giá chất lượng công trình phục vụ công tác sửa chữa, bảo trì công trình xây dựng | Tháng 5 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| 41. | Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5.000 thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng | Tháng 7 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện KB | Đ/c Thăng - PCT |
| 42. | Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh | Tháng 10 | Sở TNMT, UBND huyện, thành phố | Đ/c Thăng - PCT |
| 43. | Xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước thải | Tháng 11 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| 44. | Quyết định ban hành Bộ đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc và di chuyển mồ mã khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2019 | Tháng 12 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| 45. | Xây dựng giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng | Tháng 12 | Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| Sở Giao thông vận tải | | | | |
| 46. | Sơ kết 03 năm thực hiện Chi thị 26-CT/TU, ngày 27/02/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm soát tải trọng phương tiện vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh | Tháng 4 | Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố | Đ/c Huy - PCT |

| Công an tỉnh | | | | |
|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------|-----------------|
| 47. | Chỉ thị về nhiệm vụ bảo vệ ANTT năm 2018 | Tháng 1 | VP UBND tỉnh | Đ/c Chủ tịch |
| 48. | Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 63, số 96 và số 111 của Quốc hội (Khóa XIII) về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác thi hành án, công tác phòng chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị hại trong hoạt động tố tụng hình sự năm 2018 | Tháng 10 | VP UBND tỉnh | Đ/c Chủ tịch |
| Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh | | | | |
| 49. | Chỉ thị về công tác QPĐP năm 2018 | Tháng 1 | VP UBND tỉnh | Đ/c Chủ tịch |
| 50. | Chỉ đạo công tác tuyển chọn gọi thanh niên nhập ngũ năm 2018 | Tháng 2 | Các Sở, ngành liên quan, huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 51. | Kế hoạch đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở | Tháng 4 | Các Sở, ngành liên quan, huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 52. | Kế hoạch đào tạo sỹ quan dự bị | Tháng 5 | Các Sở, ngành liên quan, huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| 53. | Chỉ đạo tổ chức diễn tập Khu vực phòng thủ năm 2018 | Tháng 6÷11 | Các Sở, ngành, huyện, tp | Đ/c Chủ tịch |
| Văn phòng UBND tỉnh | | | | |
| 54. | Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh khóa XVIII | Tháng 6 | Các Sở, ngành, huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| 55. | Báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVIII | Tháng 6 | Các Sở, ngành, huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| 56. | Đánh giá kết quả 01 năm hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh | Tháng 8 | Các Sở, ngành, huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| 57. | Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XVIII | Tháng 11 | Các Sở, ngành, huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| 58. | Báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khóa XVIII | Tháng 11 | Các Sở, ngành, huyện, tp | Đ/c Hiến - PCT |
| Ban QL các Khu Công nghiệp | | | | |
| 59. | Báo cáo tình hình thực hiện Kết luận số 09-KL/TU, ngày 26/11/2016 về việc tăng cường quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh | Tháng 9 | Các Sở, ngành, huyện, tp | Đ/c Thăng - PCT |
| Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao | | | | |
| 60. | Báo cáo tình hình thực hiện Kết luận số 32-KL/TU ngày 27/3/2015 của Tỉnh ủy về việc triển khai Quy hoạch và đầu tư hạ tầng Khu Đại học Nam Cao | Tháng 3 | Sở Xây dựng, KH&ĐT | Đ/c Cẩm - PCT |

| Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh | | | | |
|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------------------------------------|------------------|
| 61. | Báo cáo tiến độ đầu tư xây dựng Khu du lịch Tam Chúc | Tháng 7 | Sở KH&ĐT, VHTT&DL, UBND huyện KB | Đ/c Cẩm - PCT |
| Bảo hiểm xã hội tỉnh | | | | |
| 62. | Tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 14-CT/TU, ngày 22/4/2013 về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, BHYT giai đoạn 2012-2020 gắn với tổng kết Nghị quyết 21 của Bộ Chính trị | Tháng 3 | Sở Y tế, Sở Lao động TB&XH | Đ/c Cẩm - PCT |
| UBND huyện Lý Nhân | | | | |
| 63. | Đề án xây dựng trường THCS chất lượng cao đến năm 2030 (THCS Bắc Lý, THCS Nhân Hậu) | Tháng 9 | Sở Nội vụ, GD&ĐT | Đ/c Cẩm - PCT |

Ghi chú:

- Một số Đề án nêu ở mục 1 có thể thực hiện theo hình thức gửi phiếu xin ý kiến các thành viên Ủy ban (do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định).
- Một số Đề án nêu ở mục 2 có thể thực hiện theo hình thức báo cáo tập thể lãnh đạo UBND tỉnh (do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định).
- Các Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề, tổng kết công tác của ngành, lĩnh vực đề nghị cơ quan soạn thảo trình đ/c Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách khối theo quy trình xử lý công việc thường xuyên (không đưa vào Chương trình công tác này).
- Thời gian ghi trong CTCT đối với từng đầu việc nêu ở mục 1, 2 trên là thời hạn trình tại hội nghị hoặc trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

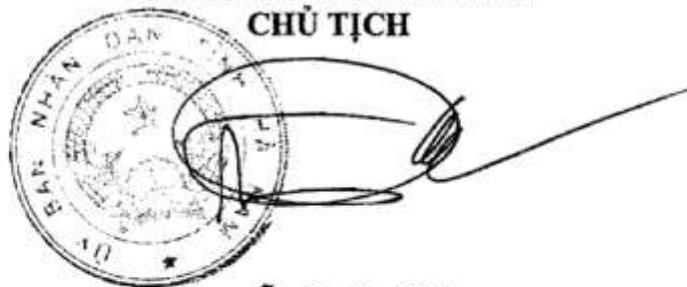
Các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố, đơn vị có liên quan cụ thể hoá Chương trình công tác năm 2018 của UBND tỉnh và xây dựng chương trình công tác của đơn vị mình, hoàn thành trước 28 tháng 02 năm 2018.

Đề nâng cao chất lượng các đề án trình UBND và chất lượng các hội nghị của Ủy ban, yêu cầu: Thủ trưởng các cơ quan được phân công chủ trì soạn thảo đề án trực tiếp chỉ đạo việc soạn thảo và chịu trách nhiệm về nội dung văn bản của đơn vị; Các cơ quan chủ động triển khai ngay từ đầu năm, xem xét kỹ từ khâu xây dựng đề cương chi tiết, khảo sát thực tế, thu thập thông tin, viết dự thảo... Đối với Đề án trình tại phiên họp Ủy ban, phải có ý kiến tham gia của tập thể Lãnh đạo và cán bộ công chức trong cơ quan trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, yêu cầu cơ quan soạn thảo thực hiện theo đúng Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật.

Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đôn đốc việc xây dựng dự thảo, có ý kiến độc lập đối với các đề án do các cơ quan trình, báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh theo đúng quy trình xử lý văn bản và quy chế làm việc; giúp UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả việc tổ chức thực hiện đề án đã ban hành.

Trước ngày 22 hàng tháng, các Sở, ngành báo cáo kết quả thực hiện các Đề án trong Chương trình công tác, đồng thời đề xuất điều chỉnh các Đề án trong Chương trình công tác tháng, quý tiếp theo, gửi về Văn phòng UBND tỉnh. Nếu điều chỉnh, bổ sung danh mục hoặc hình thức thông qua đề án, Văn phòng UBND tỉnh tập hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định và thông báo trong Chương trình công tác hàng tháng, hàng quý cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh theo dõi kết quả thực hiện chương trình công tác của các đơn vị ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông